

Số: /2021/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin, ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2021.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; (Đề/c)
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Nam(10).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**

**QUY ĐỊNH****Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin  
sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND  
ngày /9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương)

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định việc quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với:

- a) Dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- b) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và các nội dung liên quan khác, nhưng không được quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (dưới đây gọi tắt là *Nghị định 73/2019/NĐ-CP*).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Chủ trương đầu tư**

1. Đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trình tự, thủ tục, lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Trước ngày 01/9 hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiến hành xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh (trong đó có danh mục dự án, hạng mục và dự kiến nguồn vốn bao gồm vốn đầu tư, vốn thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

3. Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp

với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị sử dụng ngân sách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 01/10 hàng năm để tổng hợp vào dự toán chi của các đơn vị; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

#### **Điều 4. Trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác sử dụng**

Trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, kết thúc đầu tư đưa sản phẩm của dự án vào khai thác sử dụng được thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

#### **Điều 5. Chủ đầu tư**

1. Chủ đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải được người có thẩm quyền quyết định trước khi lập dự án và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin do cấp mình quyết định đầu tư.

3. Đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư thì giao cho đơn vị quản lý, sử dụng sản phẩm của dự án làm chủ đầu tư hoặc đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin làm chủ đầu tư.

4. Đối với dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn hỗn hợp thì chủ đầu tư do các thành viên góp vốn thỏa thuận cử ra hoặc là đại diện của bên có tỷ lệ góp vốn cao nhất.

#### **Điều 6. Thẩm định thiết kế cơ sở dự án**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, trừ các dự án có thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với những dự án do Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế cơ sở hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế cơ sở.

3. Hồ sơ, thời gian và nội dung thẩm định thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

## **Điều 7. Thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo hình thức báo cáo kinh tế kỹ thuật**

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định thiết kế chi tiết đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, trừ các dự án có thiết kế chi tiết thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với những dự án do Sở Thông tin và Truyền thông là chủ đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông thành lập hội đồng thẩm định để thẩm định thiết kế chi tiết hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế chi tiết.

3. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

## **Điều 8. Thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp tỉnh. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối thẩm định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án ứng dụng công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của cấp huyện và cấp xã. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là đầu mối thẩm định.

3. Trình tự và thời gian thẩm định dự án ứng dụng công nghệ thông tin:

a) Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết của đơn vị có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy định này và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan để thẩm định dự án. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án không đồng thời làm chủ đầu tư dự án mà đơn vị được giao thẩm định.

b) Trong quá trình thẩm định dự án, đơn vị đầu mối thẩm định dự án có quyền yêu cầu chủ đầu tư giải trình, bổ sung hồ sơ dự án nhằm làm rõ các nội dung cần thẩm định theo quy định.

c) Đơn vị đầu mối thẩm định tổng hợp các nội dung thẩm định, các ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, các ý kiến của các cơ quan liên quan, nhận xét, đánh giá, kiến nghị và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.

## **Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm của Dự án**

1. Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân tư vấn, cung cấp thiết bị, triển khai và cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có).

2. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao, đưa sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án vào khai thác, sử dụng đạt yêu cầu và được các bên tham gia nghiệm thu chấp thuận, ký kết biên bản nghiệm thu, Chủ đầu tư phải gửi Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án cùng danh mục hồ sơ hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án

cho Sở Thông tin và Truyền thông để theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật khi cần thiết.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **Điều 10. Quản lý thực hiện hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước**

Việc quản lý các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

### **Điều 11. Lập Đề cương và dự toán chi tiết**

Sau khi có quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện lập Đề cương và dự toán chi tiết áp dụng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT*).

### **Điều 12. Thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**

1. Đối với Đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Thông tin và Truyền thông là Đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

2. Đối với Đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, giao cơ quan chuyên môn trực thuộc là Đơn vị đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.

3. Trường hợp Đơn vị thẩm định là đơn vị sử dụng ngân sách, Đơn vị thẩm định thành lập hội đồng thẩm định hoặc người có thẩm quyền phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết có thể giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc thẩm định.

4. Đơn vị đầu mối thẩm định có trách nhiệm gửi hồ sơ đề cương và dự toán chi tiết lấy ý kiến thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ. Đối với Đề cương và Dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, giao Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

5. Thời gian, trình tự, nội dung thẩm định đề cương và dự toán chi tiết được quy định tại Điều 7 Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT.

6. Trong quá trình thẩm định đề cương và dự toán chi tiết, đơn vị thẩm định có quyền yêu cầu đơn vị sử dụng ngân sách giải trình, bổ sung hồ sơ đề cương và dự toán chi tiết nhằm làm rõ các nội dung cần thẩm định theo quy định của Quy định này và của các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan trong việc tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan về thực hiện xây dựng thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Đề cương và dự toán chi tiết đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính quản lý đơn giá trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin; Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thiết bị công trình sản phẩm công nghệ thông tin.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ tiến độ và kết quả thực hiện các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư các dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm theo quy định của Luật đầu tư công.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối từ nguồn chi thường xuyên dành cho các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hàng năm.

2. Thực hiện thẩm tra quyết toán các dự án, hạng mục, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân**

1. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định pháp luật khác về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.